TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày: 04 - 4 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Thuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quyền

2. Bà Trần Thị Ngọc Trân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2018/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh năm: 1984 tại huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp Đ, xã Vĩ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Trung H(chết) và bà Nguyễn Thị B; vợ tên Võ Thị U, có 02 con lớn nhất sinh năm 2007 và năm 2012; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/11/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* **Trịnh Tú E**, sinh năm 1986. (Chết)

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Ông **Trịnh Văn Q,** sinh năm: 1955 (cha ruột). (có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà **Võ Thị U**, sinh năm: 1984. (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

Ông **Võ Văn T**, sinh năm: 1975.(có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Ông **Trần Văn X**, sinh năm: 1986. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T có canh tác 01 thửa ruộng trồng lúa diện tích khoảng 27 công, đất tại ấp Đ, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Từ khoảng tháng 10/2017, do vào mùa vụ lúa bị chuột phá hại nhiều nên T đã sử dụng hệ thống bẫy điện (thường gọi là xiệc) để tiêu diệt chuột, Cụ thể: T đã dùng dòng điện từ 01 bình ắc-quy hiệu ENIMAC N30 12V-30AH được T đấu nối vào bộ kích điện (có 02 mức 180V và 220V) truyền qua dây kim loại màu trắng đã được T giăng trên các cột tre, nhựa xung quanh bờ ruộng cách mặt đất khoảng 02 cm - 03cm. T biết việc sử xiệc chuột có thể gây nguy hiểm cho người khác nên T có treo bóng đèn chớp để cảnh báo nhưng không có làm biển báo và phân công người canh gác.

Vào khoảng 15 giờ ngày 25/11/2017, Trịnh Tú E cùng hai người bạn đến nhà T tổ chức uống rượu, hát Karaoke cùng với T, Trần Văn X, Võ Văn T. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày 02 người bạn của Tú E ra về còn T, Tú E, X, T tiếp tục uống rượu tại nhà T. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T nói với mọi người T đi ra ngoài để xiệc chuột nên mọi người có đi ra ruộng thì cẩn thận. Sau đó, T đi ra bờ ruộng mở điện từ bình ắc-quy qua bộ kích điện ở mức 220V và quay lại tiếp tục uống rượu. X thấy vậy nên quay về nhà mở điện xiệc chuột trên thửa đất của X cách đó khoảng 1km. Khoảng 05 phút sau T cũng ra về nên T đi theo giữ T lại để tiếp tục uống rượu, Tú Em ở lại chòi hát Karaoke. Một lúc sau vợ của T là chị Võ Thị U không nghe tiếng Tú E hát và không thấy Tú E, chị U nghĩ Tú E đi vệ sinh. Chị U có nghe tiếng T nói là có mở xiệc chuột nên chị U đi tắt bình ắc-quy rồi ra phía sau ruộng thì phát hiện Tú E bị té ngã nằm sấp trên đường dây kim loại màu trắng mà T dùng để xiệc chuột. Chị U đỡ Tú E thì thấy Tú E đã bất tỉnh

nên gọi T, X đưa Tú E đi cấp cứu tại Trạm y tế xã V, huyện T, tỉnh An Giang nhưng khi đến nơi Tú E đã tử vong trước đó. Đến 19 giờ 03 phút cùng ngày, T ra đầu thú tại Công an xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Ngày 27/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tạm giam Trần Minh T để điều tra, làm rõ vụ việc.

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã đầu thú, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Gia định bị cáo đã khắc phục cho gia đình bị hại chi phí mai táng là 30.000.000 đồng và 70.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại. Gia đình bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo.

** Theo Công văn số 68/ĐLKG-HT ngày 27/11/2017 của Điện lực Hà Tiên thông báo kết quả kiểm tra nguồn điện từ bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC N30 12V-30AH kết nối với bộ kích điện tự chế (xiệc) không tem nhãn qua các lần đo như sau:*

- Lần 1: Kiểm tra lúc 6 giờ 50 phút ngày 26/11/2017, chỉ số điện ra đo là 181,4V.

- Lần 2: Kiểm tra lúc 6 giờ 52 phút ngày 26/11/2017, chỉ số điện ra đo được là 174V.

Kết luận theo quy trình kỹ thuật an toàn điện, mức điện áp cho phép dưới 50V, cả hai chỉ số điện ra đo được lần 1 và lần 2 nêu trên đều gây nguy hiểm đến tính mạng người hoặc dẫn đến tử vong.

** Tại Bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số: 41 KG/17 ngày 13/12/2017 của Bệnh viện Quân y 175 đối với mẫu da và phủ tạng của Trịnh Tú E kết luận:* Tổ chức dưới da (nơi bị tổn thương) bị bỏng do tiếp xúc điện. Các tạng khác phù nề, xung huyết.

** Tại kết luận giám định pháp y về hóa pháp số: 14/16/18/2018/HP ngày 19/12/2017 của Phân viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với mẫu phụ tạng và máu mang tên nạn nhân Trịnh Tú E, sinh năm: 1986 do Cơ quan điều tra Công an tỉnh K gửi giám định ngày 11/12/2017, kết luận:*

- Có tìm thấy Ethnaol với hàm lượng 300, 73 mg trong 100ml máu;

- Không tìm thấy các chất độc thường gặp khác kể trên.

**Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 719/KL-KTHS ngày 22/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K đối với Trịnh Tú E, sinh năm: 1986 được kết luận như sau:*

1. Các kết quả chính: Trên người nạn nhân có nhiều vết bỏng cháy da, màu nâu đen tại vùng thái dương phải, đuôi mắt phải, vùng thượng vị, mặt lưng ngón 1 bàn tay phải, 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái và mặt lưng ngón 1 bàn tay phải.

- Hai phổi phù sung huyết và xuất huyết rải rác.
- Cơ tim có nhiều chấm xuất huyết rải rác.
- Gan, lách và thận sung huyết.

2. Nguyên nhân chết: Sốc do điện giật, trong người có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 300,73 mg trong 100 ml máu.

** Vật chứng vụ án thu giữ:*

- 01 bình ắc quy hiệu ENIMAC, kích thước 25 cm x 10 cm, cao 19 cm, điện áp DC 12V, dung lượng 30Ah.
- 01 thiết bị điện tự chế (xiệc chuột) có vỏ bên ngoài bằng kim loại, kích thước 12 cm x 15 cm, cao 7,5 cm.
- 40 m dây kim loại màu trắng, đường kính 01 mm.
- 50 cọc tre, nhựa (dài nhất 22 cm, ngắn nhất 12 cm).

** Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo Trần Minh T đã bồi thường tổng cộng 100.000.000 đồng cho gia đình bị hại Trịnh Tú E, gia đình bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo, ngoài ra, không yêu cầu phải bồi thường thêm.

* Tại bản cáo trạng số 14/CT- VKSTKG-P2 ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa.

Lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm b, s, x khoản 1,

khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa gia đình bị cáo với đại diện hợp pháp cụ thể: tiền mai táng phí 30.000.000 đồng và 70.000.000 đồng tiền cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 100.000.000 đồng, số tiền này gia đình bị cáo đã bồi thường xong. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 15/QĐ-VKSTKG-P2 ngày 12/02/2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- *Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Tú E*: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo đã tích cực cùng với gia đình bị hại lo mai táng cho bị hại. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng (trong đó: tiền mai táng phí 30.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần, cấp dưỡng nuôi con cho bị hại là 70.000.000 đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận số tiền này của gia đình bị cáo bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào. Đại diện bị hại xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về lo cho gia đình, vì gia đình bị cáo rất khó khăn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị U có ý kiến*: Bà đã khắc phục cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Số tiền này bà tự nguyện khắc phục thay cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại. Đồng thời, bà xin HĐXX xem xét cho bị cáo dược hưởng án treo.

- *Người làm chứng ông Trần Văn X, Võ Văn T có ý kiến*: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án*: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Do ruộng lúa của Trần Minh T tại ấp Đ, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang bị chuột phá hại nên từ khoảng tháng 10/2017, T đã sử dụng hệ thống bẫy điện từ 01 bình ắc quy đấu nối vào một bộ kích điện truyền qua dây kim loại màu trắng đã được T giăng trên các cọc tre, nhựa xung quanh bờ ruộng để xiệc chuột. Vào khoảng 15 giờ ngày 25/11/2017, T tổ chức uống rượu với Trịnh Tú E và một số người khác tại chòi lúa phía sau nhà của T. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T ra bờ ruộng mở điện để xiệc chuột và nói cho mọi người uống rượu chung biết. Sau đó, Tú E ra ruộng đi vệ sinh bị vướng vào dây kim loại mà T giăng để xiệc chuột nên bị điện giật gây tử vong tại chỗ. Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo thống nhất với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định pháp y về tử thi số 719/KL-KTHS ngày 22/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K đối với bị hại. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận nguyên nhân dẫn đến cái chết của bị hại là do bị điện giật khi chạm vào đường dây mà bị cáo giăng để bẫy chuột. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Giết người"* theo quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS năm 2015 với mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm như kết luận của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Bản thân bị cáo biết rõ thiết bị xiệc chuột khi gắn với nguồn điện bình ắc quy là nguồn nguy hiểm cao độ không chỉ chết động vật mà còn tước đoạt sinh mạng của con người. Bị cáo ý thức được rằng, khi thiết bị xiệc chuột khi kết nối với nguồn điện của bình ắc quy là nguồn nguy hiểm và Nhà nước cấm sử dụng.

Tuy nhiên, chỉ vì muốn bảo vệ vụ lúa nhằm đem lại lợi ích kinh tế cho bản thân nên bị cáo vẫn cố tình sử dụng. Hậu quả làm cho bị hại chết gây nên nỗi đau thương, mất mát to lớn cho gia đình bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần có mức án tương xứng để giáo dục bị cáo nhằm tuyên truyền, cảnh báo chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, cha bị cáo là thương binh và ông nội bị cáo là người có công được tặng huy chương kháng chiến, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính, có con còn nhỏ đang trong độ tuổi đi học. Bị cáo đã khắc phục cho gia đình bị hại với số tiền 100.000.000 đồng, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, có cơ sở để HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS năm 2015.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 04 năm tù. Xét thấy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đề nghị áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 cho bị cáo là chưa phù hợp. Bởi lẽ, theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 quy định: *"Người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ".* Trong hồ sơ vụ án thể hiện, bị cáo Trần Minh T có cha ruột là người có công với cách mạng, không phải là liệt sĩ nên không có cơ sở để áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; đây thuộc trường hợp giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 để HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án cho bị cáo là 03 năm đến 04 năm tù là phù hợp nên có cơ sở để HĐXX chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo đã chi phí mai táng cho bị hại với số tiền 30.000.000 đồng và bồi thường cho gia đình

bị hại số tiền 70.000.000 đồng.Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 bình ắc quy hiệu ENIMAC, kích thước 25 cm x 10 cm, cao 19 cm, điện áp DC 12V, dung lượng 30Ah; 01 thiết bị điện tự chế (xiệc chuột) có võ bên ngoài bằng kim loại, kích thước 12 cm x 15 cm, cao 7,5 cm; 40 m dây kim loại màu trắng, đường kính 01 mm; 50 cọc tre, nhựa (dài nhất 22 cm, ngắn nhất 12 cm) theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 15/QĐ-VKSTKG-P2 ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội *"Giết người"*.

* Áp dụng vào khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 - BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Xử phạt: Bị cáo **Trần Minh T 03 (ba) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/11/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 bình ắc quy hiệu ENIMAC, kích thước 25 cm x 10 cm, cao 19 cm, điện áp DC 12V, dung lượng 30Ah; 01 thiết bị điện tự chế (xiệc chuột) có võ bên ngoài bằng kim loại, kích thước 12 cm x 15 cm, cao 7,5 cm; 40 m dây kim loại màu trắng, đường kính 01 mm; 50 cọc tre, nhựa (dài nhất 22 cm, ngắn nhất 12 cm) theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 15/QĐ-VKSTKG-P2 ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ./.

*** Nơi nhận:**
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM;
- TAND Cấp cao tại tp.HCM;
- VKSND tỉnh K;
- Sở Tư pháp tỉnh K;
- Trại tạm giam - CA tỉnh K;
- THA tỉnh K;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Văn Thuấn